Thứ Năm, Ngày 1 Tháng 8 Năm 2024

Chứng khoán Việt Nam

Thông tin thị trường chuyên sâu

Shinhan Securities

Báo cáo ngày

Xu hướng thị trường:

Sắc đỏ bao trùm

▶ Bất chấp số liệu PMI công bố cho thấy khu vực sản xuất phục hồi cùng bài phát biểu của FED cho thấy cơ quan này sẽ sớm hạ lãi suất, tâm lý thận trọng dường như vẫn bao phủ toàn thị trường khiến chỉ số giảm sâu trong phiên giao dịch ngày thứ Năm.

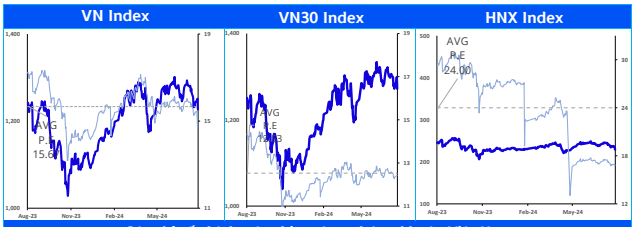
▶ Kết thúc phiên giao dịch, VN-Index đóng cửa giảm 1.96% xuống còn 1,226 điểm; HNX chốt phiên tại mức 229 điểm, tương ứng giảm 6.13 điểm. Thanh khoản toàn thị trường bật tăng mạnh so với phiên giao dịch trước và đạt mức 21,396 tỷ đồng. Trong ngày thị trường giảm điểm, khối ngoại đảo chiều mua ròng với tổng giá trị đạt 115 tỷ đồng trên sàn HOSE. Cụ thể, các cổ phiếu như VCB (+191.8 tỷ đồng), VNM (+158.6 tỷ đồng), MWG (+105.7 tỷ đồng)… được khối ngoại tập trung mua ròng.

▶ Về các cổ phiếu ảnh hưởng tới thị trường, GVR (-4.8%), FPT (-3%) và MBB (-4.1%) là những cổ phiếu chính kéo chỉ số đi xuống. Trong khi đó, chỉ có VCB (+1.7%) là trụ đỡ duy nhất duy trì được sắc xanh.

▶ Hầu hết các nhóm ngành đều có diễn biến tương đối tiêu cực trong phiên giao dịch ngày hôm nay. Trong đó, nhóm viễn thông (-10.42%), dịch vụ tài chính (-4.55%) và hóa chất (-4.29%).… là những nhóm ngành ghi nhận mức giảm đáng kể nhất.

▶ Góc nhìn kỹ thuật: VN-Index giảm trong hầu hết phiên hôm nay và đóng cửa gần như thấp nhất, xóa hết mọi nỗ lực phục của tuần trước. Đà bán lan tỏa mạnh mẽ cho thấy sự quyết liệt của phe bán và tâm lý chán nản của phe mua. Như vậy chỉ số đã về lại vùng EMA 200 tương ứng 1,220 điểm. Trong kịch bản kém tích cực, nếu VNINDEX thủng ngưỡng này, khả năng giảm thêm về vùng 1,180 là tương đối cao. Ngưỡng EMA 200 hiện đang là vùng hỗ trợ khá quan trọng cần quan sát kĩ.

Chiến lược: Nhà đầu tiếp tục quan sát diễn biến của thị trường tại vùng hỗ trợ 1,220 điểm để có hành động phù hợp. Khuyến nghị duy trì trạng thái danh mục an toàn với tỉ trọng cổ phiếu thấp.



Các chỉ số chính trên thị trường chứng khoán Việt Nam

Index	Giá	%1D	%1M	%1Yr.	PER	PBR	Vốn hóa
VN-Index	1,227	-2.0	-2.2	0.8	14.7	1.7	5,131,106
VN30 Index	1,272	-2.1	-1.0	4.1	12.4	1.7	3,580,398
VN Midcap	1,829	-2.7	-5.2	11.7	17.3	1.6	965,713
VN Smallcap	1,410	-3.4	-6.8	0.8	27.7	1.0	248,424
HNX Index	229	-2.6	-3.9	-4.2	16.8	1.2	305,115
UpCom	94	-1.6	-3.9	3.7	13.4	1.8	1,504,842

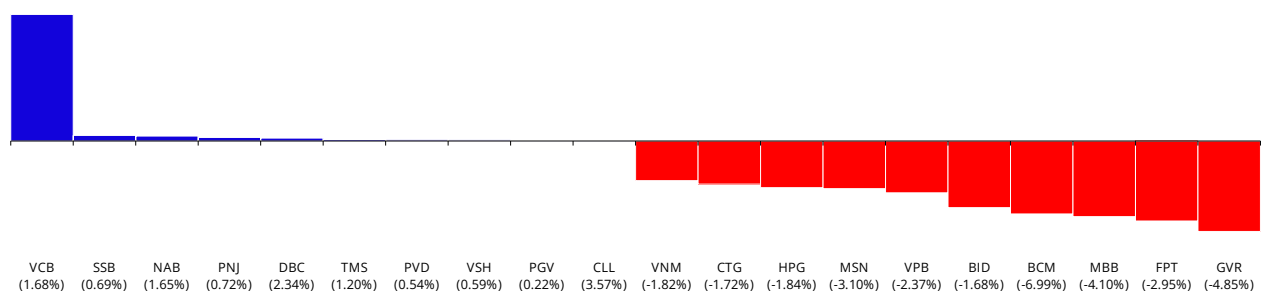
Nhóm ngành

Nhóm ngành	%1D	%1M	%YTD	%1 YR.	PER	PBR	Vốn hóa
Bán lẻ	-2.7	-5.9	40.1	1.3	255.5	4.0	130,343
Bảo hiểm	-2.3	-6.6	10.0	-5.9	14.6	1.5	44,827
Bất động sản	-2.7	-4.7	-8.8	-25.6	13.3	1.2	673,483
CNTT	-3.2	-4.0	45.2	63.4	29.0	5.6	199,370
Dầu khí	-0.9	7.1	42.7	10.2	25.8	2.8	73,039
Dịch vụ tài chính	-4.5	-8.0	0.0	15.5	20.3	1.7	181,203
Tiện ích	-1.2	-1.4	5.4	-5.5	16.3	2.0	315,841
Du lịch và Giải trí	-2.2	-20.5	17.6	18.8	n.a	30.3	113,707
Hàng & DV CN	0.2	-2.2	14.1	14.8	15.8	1.8	148,998
Hàng CN & Gia dụng	-0.6	0.4	16.8	14.3	16.2	2.0	60,967
Hóa chất	-4.5	-7.8	29.7	30.8	26.2	2.1	231,070
Ngân hàng	-1.0	2.5	13.8	9.3	9.8	1.6	2,001,176
Ô tô và phụ tùng	-3.1	-7.6	12.8	19.4	19.9	1.3	16,481
Tài nguyên Cơ bản	-2.3	-6.9	3.0	5.9	37.6	1.5	221,155
Th.phẩm & Đồ uống	-2.0	-1.8	1.6	-11.7	25.7	2.7	438,783
Truyền thông	-3.6	-0.9	-23.0	31.3	25.9	0.9	1,648
Xây dựng và Vật liệu	-2.7	-8.5	-4.6	-3.1	24.6	1.4	119,867
Y tế	-1.3	1.9	10.8	1.5	15.1	2.1	38,376

Tiền tệ và hàng hóa

	Tỷ giá	%1D	%1W	%1M	%3M	%YTD	%1Yr.
Dollar index	104	0.2	-0.1	-1.5	-1.4	2.9	1.9
USD/JPY	150	-0.2	-2.8	-7.3	-3.2	6.1	4.4
USD/CNY	7	0.2	-0.1	-0.4	0.0	2.0	0.9
KRW/USD	1,367	-0.3	-1.2	-1.2	-1.1	6.1	6.5
EUR/USD	1	0.4	0.6	-0.4	-0.6	2.4	1.9
USD/VND	25,221	-0.2	-0.4	-0.9	-0.4	3.9	6.5
Dầu Thô	79	0.8	0.3	-5.8	-0.6	9.6	-3.5
Xăng	237	-2.9	-3.9	-8.1	-8.0	12.8	-17.5
Khí đốt	2	1.2	0.9	-16.9	6.6	-18.1	-19.5
Than	141	0.6	4.6	6.7	-4.1	-3.7	4.9
Vàng	2,441	-0.3	3.2	4.7	5.2	18.3	25.5
Thép cuộn	3,474	0.6	-1.1	-6.3	-9.0	-14.8	-14.5

Đóng góp vào VN Index



[Analyst]
Tuan Pham

[Analyst]
Ngoc Le
☎ (84-28) 6299 - 8017
✉ ngoc.lh@shinhan.com

Theo dõi Zalo của SSV
để cập nhật báo cáo mới nhất

Quét mã QR hoặc
click để theo dõi

Điểm tin thị trường

Tin tức nổi bật

1. KBC – BĐS KCN: Theo KBC, lợi nhuận giảm chủ yếu là do lượng bàn giao đất KCN giảm đáng kể xuống 15 ha trong nửa đầu năm 2024 so với 132 ha trong nửa đầu năm 2023.

2. VTO – Vận tải: Mới đây, nhóm quỹ thành viên của CTTNHH quản lý quỹ KIM Việt Nam báo cáo đã mua vào 1.1 triệu cổ phiếu VTO, qua đó tỷ lệ sở hữu tại VTO của nhóm quỹ ngoại được nâng lên 6.21% vốn.

3. LCG – Bất động sản: Quý II/2024, Lizen ghi nhận doanh thu đạt 770.3 tỷ đồng, tăng 61.4% so với cùng kỳ năm trước và lãi sau thuế 44.5 tỷ đồng, tăng 2.2 so với cùng kỳ năm trước.

4. CRE – Bất động sản: Cuối quý II/2024, CenLand có khoản phải thu từ việc hợp tác kinh doanh dự án khu đô thị mới Hoàng Văn Thụ (Louis City Hoàng Mai) là 1,198 tỷ đồng, tăng 30 tỷ so với đầu năm.

5. FCN – xây dựng: Quý II/2024, doanh thu thuần hợp nhất của FCN đạt 816 tỷ đồng, tăng 21% so với cùng kỳ và lợi nhuận trước thuế đạt 5.6 tỷ đồng, tăng 4.3 lần.

6. IPA – Dịch vụ tài chính: CTCP Tập đoàn Đầu tư I.P.A (mã IPA – sàn HNX) thoát lỗ quý II/2024 nhờ doanh thu tài chính, lãi công ty liên doanh, liên kết.

7. HDC – Bất động sản: CTCP Phát triển Nhà Bà Rịa – Vũng Tàu (Hodeco, mã HDC – sàn HoSE) ghi nhận lãi 50,5 tỷ đồng trong quý II, lũy kế nửa đầu năm 2024 ghi nhận lãi 51,62 tỷ đồng, đi ngang so với cùng kỳ.

8. LTG – Nông nghiệp: Mới đây, Công ty Cổ phần Tập đoàn Lộc Trời (UPCoM: LTG) đã thông báo tạm hoãn công bố báo cáo tài chính quý II/2024 đến ngày 30/08 vì gặp phải một số sự kiện bất khả kháng.

9. PVD – Dầu khí: Lãi ròng 6 tháng thấp hơn dự kiến do khoản lỗ 0,6 triệu USD từ các công ty liên kết. Theo PVD, các công ty liên kết thường có KQKD thấp trong nửa đầu năm 2024 do yếu tố mùa vụ.

Cổ phiếu nổi bật trong ngày

CTCP Sữa Việt Nam – VNM

VNM – Thực phẩm & đồ uống: Kết thúc quý 2/2024, Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam (Vinamilk, mã cổ phiếu VNM) tiếp tục ghi nhận đà tăng trưởng tích cực bất chấp các khó khăn chung của toàn ngành sữa với mức doanh thu theo quý ở mức cao nhất lịch sử 47 năm hoạt động.



Shinhan Securities

Xu hướng dòng tiền

Luân chuyển dòng tiền giữa các nhóm ngành (tỷ đồng)

STT	Nhóm ngành	% Thay đổi thanh khoản trung bình 1 tuần	7/31/2024	8/1/2024	TB 1 tuần	Xu hướng 20 phiên
1	Hàng cá nhân & Gia dụng	88.1	295	540	287	
2	Dịch vụ tài chính	70.3	1,174	2,232	1,310	
3	Ô tô và phụ tùng	61.0	57	102	64	
4	Công nghệ Thông tin	58.4	437	975	615	
5	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	56.8	889	1,553	990	
6	Dầu khí	54.2	212	308	200	
7	Ngân hàng	52.3	3,578	4,143	2,719	
8	Bán lẻ	51.6	820	972	641	
9	Xây dựng và Vật liệu	50.6	616	770	511	
10	Tài nguyên Cơ bản	45.2	1,586	1,490	1,026	
11	Hóa chất	43.4	649	1,135	792	
12	Bất động sản	42.5	1,954	3,103	2,177	
13	Bảo hiểm	35.3	39	46	34	
14	Truyền thông	29.5	8	13	10	
15	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	20.6	424	390	323	
16	Thực phẩm và đồ uống	20.6	2,272	2,024	1,679	
17	Y tế	18.6	59	55	46	

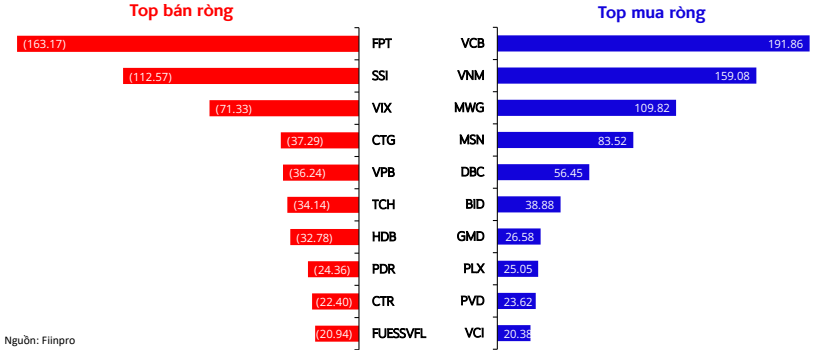
Top 15 cổ phiếu có giá trị giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% Thay đổi			Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi GTGD	GTGD (VND tỷ)	Xu hướng
HPG	Hòa Phát	Tài nguyên Cơ bản	26,700	-1.8	-2.4	5.1	109	823.5	
SSI	Chứng khoán SSI	Dịch vụ tài chính	30,300	-4.7	-5.0	-7.6	131	736.5	
FPT	FPT Corp	Công nghệ Thông tin	124,800	-3.0	-0.2	49.3	91	866.9	
MBB	MBBank	Ngân hàng	23,400	-4.1	-2.3	25.5	94	771.4	
VCB	Vietcombank	Ngân hàng	90,700	1.7	3.9	13.0	375	436.1	
HAH	Vận tải và Xếp dỡ Hải An	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	39,500	-6.9	-8.1	20.8	157	425.7	
TCH	ĐT DV Tài chính Hoàng Huy	Bất động sản	16,850	-6.9	-5.1	27.7	203	381.9	
MWG	Thế giới di động	Bán lẻ	62,100	-2.7	1.8	45.1	59	663.0	
VNM	VINAMILK	Thực phẩm và đồ uống	70,300	-1.8	7.2	4.0	55	630.9	
MSN	Tập đoàn Masan	Thực phẩm và đồ uống	71,800	-3.1	1.1	7.2	54	561.9	
SHB	SHB	Ngân hàng	10,900	-2.2	-1.4	0.9	162	316.8	
PNJ	Vàng Phú Nhuận	Hàng cá nhân & Gia dụng	97,800	0.7	3.2	13.7	282	240.7	
DIG	DIC Corp	Bất động sản	23,350	-4.5	-3.9	-12.7	95	330.5	
VCI	Chứng khoán Vietcap	Dịch vụ tài chính	42,100	-5.4	-5.6	-1.5	165	256.3	
STB	Sacombank	Ngân hàng	28,050	-3.3	-2.6	0.4	77	343.9	

Top 10 cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% thay đổi			Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi KLGD	Khối lượng giao dịch	Xu hướng
VCB	Vietcombank	Ngân hàng	90,700.0	1.7	3.9	13.0	3.6	90.70	
PNJ	Vàng Phú Nhuận	Hàng cá nhân & Gia dụng	97,800.0	0.7	3.2	13.7	1.7	97.80	
NAB	Ngân hàng Nam Á	Ngân hàng	15,400.0	1.7	6.6	16.0	5.0	15.40	
CRC	Create Capital Việt Nam	Xây dựng và Vật liệu	7,100.0	2.3	10.8	30.0	8.8	7.10	
JVC	Đầu tư và Phát triển Y tế Việt Nhật	Y tế	3,350.0	-3.5	-4.0	-0.9	-3.8	3.35	
TVB	Chứng khoán Trí Việt	Dịch vụ tài chính	8,500.0	-1.3	-1.2	52.6	-1.8	8.50	
TNA	XNK Thiên Nam	Tài nguyên Cơ bản	4,250.0	-6.0	-9.2	-27.7	-8.2	4.25	
AGM	XNK An Giang	Thực phẩm và đồ uống	3,080.0	-6.9	-12.7	-51.0	-11.9	3.08	
SBT	Mía đường Thành Thành Công - Biên Hòa	Thực phẩm và đồ uống	12,500.0	-3.1	-4.6	-5.3	-4.2	12.50	
AGR	Agriseco	Dịch vụ tài chính	16,200.0	-6.4	-7.4	0.9	-7.6	16.20	

Top mua bán ròng của khối ngoại trong ngày (tỷ đồng)



Nguồn: Fiinpro

Giao dịch của khối ngoại (tỷ đồng)

Ngày	Mua	Bán	Mua-Bán ròng
8/1/2024	2,472.5	2,413.2	59.4
7/31/2024	1,979.5	2,652.9	-673.4
7/30/2024	1,287.6	1,594.6	-307.0
7/29/2024	892.3	1,115.6	-223.3
7/26/2024	1,956.8	1,568.1	388.7
7/25/2024	1,658.5	2,148.1	-489.6
7/24/2024	2,210.7	1,971.8	238.9
7/23/2024	1,569.3	1,696.3	-127.1
7/22/2024	2,072.7	1,663.3	409.4
7/19/2024	1,713.0	2,076.6	-363.6
7/18/2024	3,446.3	2,532.6	913.7
7/17/2024	2,691.8	2,165.7	526.1
7/16/2024	1,480.4	1,716.7	-236.3
7/15/2024	1,256.2	2,874.3	-1,618.1
7/12/2024	1,196.1	1,958.0	-761.9
7/11/2024	2,410.9	2,405.0	5.9

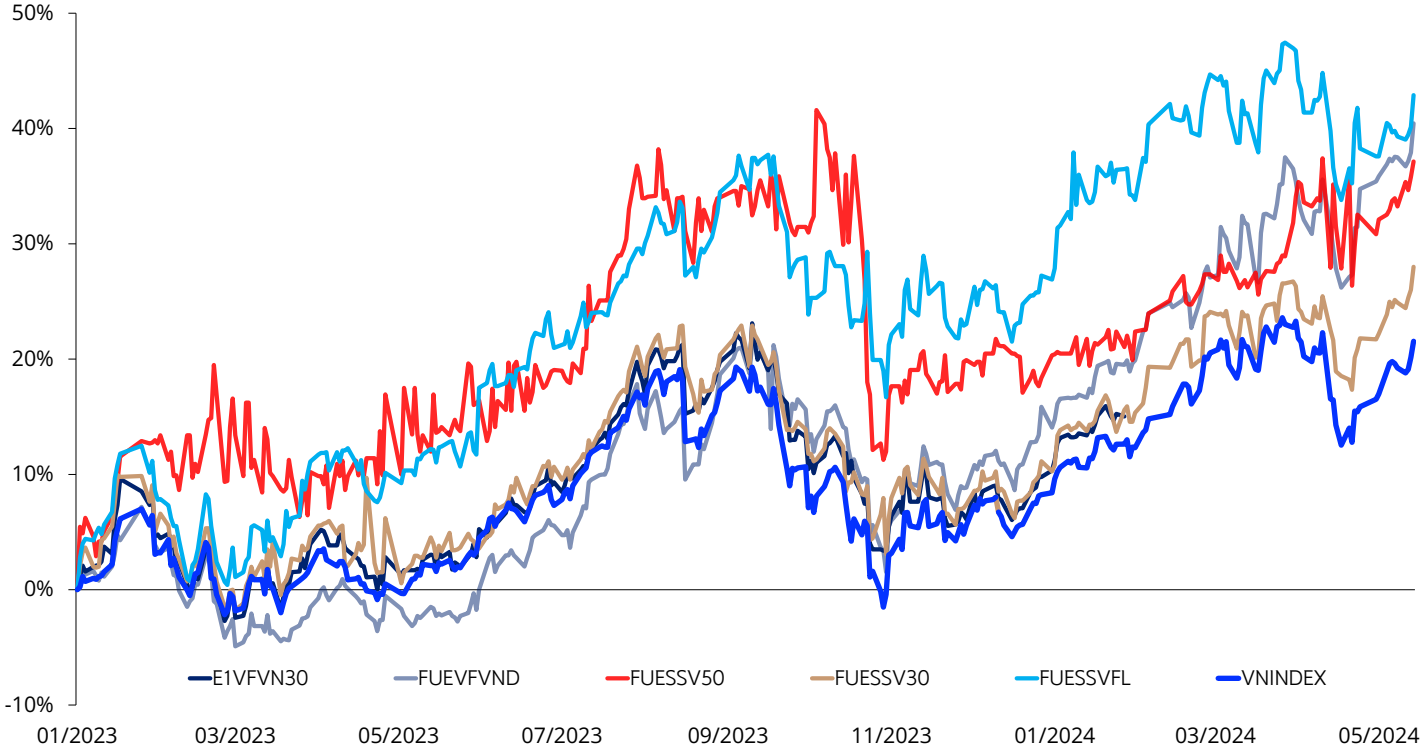
Shinhan Securities

Chứng chỉ quỹ ETF

Thống kê giao dịch chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Mã chứng chỉ quỹ	Giá (VND)	%1D	%1M	YTD	KLGD	GTGD (tỷ đồng)	Thanh khoản 20 phiên
1	DCVFMVN30 ETF Fund	E1VFVN30	22,310	-1.9%	-1.5%	14.8%	407,500	9.1	
2	SSIAM VNX50 ETF	FUESSV50	19,130	-1.6%	-1.1%	14.6%	26,600	0.5	
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	FUESSVFL	20,200	-2.4%	-1.2%	9.5%	2,041,900	41.4	
4	DCVFMVN Diamond ETF	FUEVFVND	32,310	-1.7%	0.2%	22.2%	1,703,700	55.3	
5	VinaCapital VN100 ETF	FUEVN100	17,150	-2.0%	-2.0%	11.9%	254,400	4.4	
6	SSIAM VN30 ETF	FUESSV30	16,070	-0.4%	0.9%	15.0%	16,200	0.3	
7	MAFN VN30 ETF	FUEMAV30	15,300	-2.1%	-0.6%	13.4%	5,200	0.1	
8	IPAAM VN100 ETF	FUEIP100	8,500	-0.1%	-1.3%	1.0%	400	0.0	
9	KIM Growth VN30 ETF	FUEKIV30	8,590	-1.4%	0.1%	14.5%	1,700	0.0	
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	FUEDCMID	11,500	-3.2%	-4.8%	5.5%	56,600	0.7	
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	FUEKIVFS	12,080	-1.9%	0.8%	14.0%	600	0.0	
12	MAFM VNDIAMOND ETF	FUEMAVND	13,640	-1.2%	0.4%	24.8%	100	0.0	
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FUEFCV50	12,030	0.1%	0.3%	-6.2%	5,500	0.1	
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	FUEKIVND	n.a	n.a	n.a	n.a	4,900	n.a	
15	Thien Viet Growth Fund 3	FUCTVGF3	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	
16	Thien Viet Growth Fund 4	FUCTVGF4	13,700	0.0%	4.6%	-2.1%	100	0.0	
17	Thien Viet Growth Fund 5	FUCTVGF5	10,750	0.0%	2.9%	-2.3%	100	0.0	
18	Bao Viet Fund VN Diamond	FUEBFVND	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	
19	TECHCOM VN RE ETF FUND	FUCVREIT	6,040	-5.5%	-11.2%	-16.6%	9,500	0.1	

Tỷ suất lợi nhuận của các ETF và VNINDEX



Thống kê chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Công ty quản lý	Ngày thành lập	Mô phỏng chỉ số	Tài sản (triệu USD)	Dòng vốn ròng 1M (triệu USD)	Dòng vốn ròng 3M (triệu USD)	Tỷ suất lợi nhuận 1Y (%)	Độ lệch chuẩn 1Y (%)	Beta	Lợi suất cổ tức (%)	PB (x)	PE (x)	Tỷ trọng top 10 cổ phiếu (%)
1	DCVFMVN30 ETF Fund	DCVFM	8/14/2014	VN30	294.3	289,529	(291,159)	6.1	16.0	1.0	1.91	1.7	11.5	64.3
2	SSIAM VNX50 ETF	SSIAM	12/15/2014	VNX50IX	4.9	-	-	-0.1	32.0	0.9	1.88	1.6	11.8	51.5
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	SSIAM	2/24/2020	VNFL	55.8	(32,778)	(826,205)	7.5	20.5	1.0	2.48	1.3	8.3	84.6
4	DCVFMVN Diamond ETF	DCVFM	5/12/2020	VND	478.0	(1,488,315)	(3,884,340)	22.8	19.0	1.0	2.21	1.9	11.4	82.0
5	VinaCapital VN100 ETF	Vinacapital	6/16/2020	VN100	0.013	(999,998)	(999,998)	7.3	15.5	1.0	1.67	1.7	12.5	45.5
6	SSIAM VN30 ETF	SSIAM	7/27/2020	VN30	5.8	-	-	6.4	20.4	1.0	2.05	1.6	11.0	63.1
7	MAFN VN30 ETF	MAFM	12/8/2020	VN30	n.a	(6,138)	(13,818)	5.9	16.8	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
8	IPAAM VN100 ETF	I.P.A	7/28/2021	VN100	1.8	(999,998)	(999,998)	-3.1	34.6	0.9	1.72	1.6	12.4	47.0
9	KIM Growth VN30 ETF	KIM	1/6/2022	VN30TR	56.6	131,669	573,415	6.2	22.2	0.9	2.02	1.6	11.2	64.4
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	DCVFM	9/29/2022	VNMidcap	12.3	33,261	34,470	11.8	24.6	1.1	1.28	1.6	15.8	45.6
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	KIM	11/3/2022	VNFS	11.9	-	(1,136)	12.3	20.3	1.0	2.24	1.3	8.4	71.6
12	MAFM VNDIAMOND ETF	MAFM	3/2/2023	VND	n.a	7,217	35,522	22.6	19.4	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FPTF	5/25/2023	VNX50	n.a	(999,998)	(999,998)	-14.0	45.2	0.1	n.a	n.a	n.a	n.a
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	KIMF	4/24/2024	VNX50	2.5	n.a	n.a	n.a	n.a	1.0	2.26	1.9	11.9	85.8
15	Thien Viet Growth Fund 3	TVAM	#N/A N/A	VN100	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	-0.4	n.a	n.a	n.a	n.a
16	Thien Viet Growth Fund 4	TVAM	9/26/2022	VN100	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	-0.5	n.a	n.a	n.a	n.a
17	Thien Viet Growth Fund 5	TVAM	12/29/2023	VN100	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	0.3	n.a	n.a	n.a	n.a
18	Bao Viet Fund VN Diamond	BVF	8/11/2023	VN30	n.a	(999,998)	(999,998)	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a
19	TECHCOM VN RE ETF FUND	TCBS	2/27/2017	VNRE	n.a	n.a	n.a	-13.7	57.6	0.4	n.a	n.a	n.a	n.a

Nguồn: Bloomberg

Shinhan Securities

Mạng lưới Shinhan Investment

SEOUL

Shinhan Securities Corp.
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
22nd Floor, Centec Tower, 72-74 Nguyen Thi Minh Khai Street,
District 3, Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To, Ly Thai To Ward,
Hoan Kiem District, Hanoi, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000



Thông báo tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lí nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiên và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền ⓒ 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.

Shinhan Securities